

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PÁC NẶM
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/HNGĐ - ST

Ngày 24/6/2025

“V/v: Ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Chu Thị Thi

Ông Lý Hồng Thái

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Giang - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Mạc Thị Quỳnh Đăng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 03/2025/TLST-HNGĐ ngày 13/02/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST-DS ngày 09/6/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Long Văn Q, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn K, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn K, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt lần 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, ý kiến tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Long Văn Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hoàng Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn ngày 26/8/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng anh sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc. Thời gian sau này do cuộc sống gia đình nảy sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, không hòa hợp về cuộc sống. Anh và chị N đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Hiện nay anh Q nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, do vậy anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn giải quyết cho anh được ly hôn với chị N.

Về con chung: Anh Long Văn Q và chị Hoàng Thị N có 02 con chung tên là Long Thị Bích L, sinh ngày 03/5/2010 và Long Thị Mỹ L1, sinh ngày 02/9/2015, hai con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường. Hiện nay các con chung đang ở với anh, được anh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung đến khi con đủ 18 tuổi. Anh không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Long Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về vay nợ chung và cho vay nợ chung: Anh Long Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các biên bản xác minh ngày 09/4/2025 với Trưởng thôn Khuổi Lính và ngày 17/02/2025 với Công an xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn thể hiện: Anh Long Văn Q và chị Hoàng Thị N có cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay, hiện nay chị N không có mặt tại địa phương, chị N đi đâu, làm gì không báo cho chính quyền địa phương biết. Vợ chồng anh Q, chị N có hai con chung đều khỏe mạnh, phát triển bình thường và đang ở cùng anh Q, được anh Q chăm sóc, giáo dục.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần tiến hành triệu tập và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị Hoàng Thị N đều vắng mặt không có lý do nên không tiến hành hòa giải được và phải hoãn phiên tòa lần một.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn anh Long Văn Q vắng mặt nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt anh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với chị Hoàng Thị N và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục các con chung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử, Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ và đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ và đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng.

+ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn và nuôi con chung của anh Long Văn Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Anh Long Văn Q có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung với chị Hoàng Thị N, nên xác định đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Bị đơn chị Hoàng Thị N có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn do vậy việc thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 5 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Long Văn Q kết hôn với chị Hoàng Thị N trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 26/8/2009 tại UBND xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn, tuân thủ các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Qua lời khai của anh Long Văn Q và kết quả xác minh tại chính quyền địa phương, Hội đồng xét xử nhận thấy: Vợ chồng anh Long Văn Q và chị Hoàng Thị N đã xảy ra mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ năm 2022 đến nay, anh Q và chị N không còn quan tâm đến nhau nữa. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Q và chị N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho anh Long Văn Q được ly hôn với chị Hoàng Thị N là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2]. Về con chung: Anh Long Văn Q và chị Hoàng Thị N có 02 con chung tên là Long Thị Bích L, sinh ngày 03/5/2010 và Long Thị Mỹ L1, sinh ngày 02/9/2015, hai con chung của anh chị khỏe mạnh, phát triển bình thường. Hiện nay các con chung đang ở với anh Q, được anh Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh Q yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Q không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy hiện nay hai con chung của anh Q, chị N đều khỏe mạnh, phát triển bình thường và đều được anh Q chăm sóc, giáo dục, anh Q làm nghề lao động tự do thu nhập đủ lo cho các con, hơn nữa hiện nay chị N không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì không rõ địa chỉ, do vậy cần giao hai con chung cho anh Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con chung đủ 18 tuổi là phù hợp.

[2.3]. Về tài sản chung: Anh Long Văn Q không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về vay nợ chung và cho vay: Anh Long Văn Q không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Anh Long Văn Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Long Văn Q được ly hôn với chị Hoàng Thị N.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Long Thị Bích L, sinh ngày 03/5/2010 và Long Thị Mỹ L1, sinh ngày 02/9/2015 cho anh Long Văn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Long Văn Q không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung: Anh Long Văn Q không yêu cầu giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về vay nợ chung và cho vay nợ chung: Anh Long Văn Q không yêu cầu giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

6. Về án phí: Anh Long Văn Q phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ

phí Tòa án số 0003064 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Pác Nặm ngày 13/02/2025.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Pác Nặm. (01b)
- TAND tỉnh Bắc Kạn. (01b)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn.(01b)
- Chi cục THADS huyện Pác Nặm. (01b)
- UBND xã Bằng Thành. (01b)
- Các đương sự. (02b)
- Lưu hs; lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hà Thanh Tuấn